

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 142/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Vũ Thị Kim TN; nơi cư trú: Tổ dân phố LK1, phường TC, quận HA Hải Phòng;

Anh Nguyễn Viết T; nơi cư trú: Tổ dân phố LK1, phường TC, quận HA Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Kim TN và anh Nguyễn Viết T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới vào năm 2000. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tràng Cát, huyện An Hải (nay là phường Tràng Cát, quận Hải An), Hải Phòng vào ngày 17/01/2000. Theo chị TN và anh T xác nhận: Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đầu, đến vài năm trở lại đây thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị có nhiều bất đồng về mọi mặt trong đời sống chung từ

quan điểm, tính cách đến lời nói, hành động. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra tranh cãi khiến cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Bản thân anh T và chị TN đã cố gắng hòa giải, khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân được một thời gian, không còn quan tâm đối với nhau về mọi mặt của đời sống. Nay chị TN và anh T đều nhận thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên cả hai cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với thực trạng mâu thuẫn cũng như đời sống hôn nhân nên có căn cứ để chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị TN và anh T có 02 con chung Nguyễn Tùng D, sinh ngày 29/6/2000 và Nguyễn ĐA, sinh ngày 09/7/2008. Anh chị thống nhất thỏa thuận khi ly hôn: Chị TN là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung Nguyễn ĐA đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con chung Nguyễn Tùng D đến nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị TN và anh T là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh sinh hoạt và học tập hiện tại cũng như nguyện vọng của con chung nên có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị TN và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về tài sản chung: Chị TN và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị TN và anh T tự nguyện chịu mỗi người 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành tại Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Hải An (ngày 09/5/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vũ Thị Kim TN và anh Nguyễn Viết T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao con chung Nguyễn ĐA, sinh ngày 09/7/2008 cho chị TN trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con chung Nguyễn Tùng D, sinh ngày 29/6/2000 đến nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tiền cấp dưỡng nuôi con, chị TN và anh T tự thỏa thuận hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Chị TN và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị TN và anh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị TN và anh T đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu số 0005012 và 0005013 ngày 10 tháng 5 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- UBND phường Tràng Cát, quận Hải An, HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Cường

